

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 9 - 2020
V/v: ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hào

Ông Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Đô Lương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 78/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trọng Tr** - sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt.

- Bị đơn: Chị **Đặng Thị V** - sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 1, xã M, huyện Đ, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 15/6/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Tr trình bày

Anh Nguyễn Trọng Tr và chị Đặng Thị V lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 10/9/2018 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh N. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Trước khi kết hôn, cả anh Tr và chị V đều đã từng có cuộc sống hôn nhân và đã ly hôn, anh Tr có con riêng và chính là nguồn cơn của sự mâu thuẫn vợ chồng. Do không thể sống chung với nhau nên đến khoảng tháng 5 năm 2019, chị Tr bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 1, xã Mỹ Sơn sống

và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Trà đã yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Đặng Thị V. Về con chung: Không có, Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Đặng Thị V không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị Vy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng các điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho anh Nguyễn Trọng T được ly hôn với chị Đặng Thị V; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập nguyên đơn, bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét Hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng Tr và chị Đặng Thị V có đăng ký kết hôn ngày 10/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh N và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Tr trình: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ anh Trà được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, lại thêm

mâu thuẫn giữa chị Vy và mẹ cũng như con riêng của anh Trà khiến cho cuộc sống hôn nhân giữa anh Tr và chị V ngày một lâm vào bế tắc. Do không thể sống chung với nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2019. Từ đó đến nay, hai người không liên lạc với nhau. Mặc dù không thu thập được lời khai của chị V, nhưng việc vợ chồng sống chung với nhau trong một thời gian ngắn mà đã ly thân, không liên lạc với nhau cũng có thể thấy được cuộc sống hôn nhân đã thực sự lâm vào bế tắc, cả anh Trà và chị Vy đều không còn muốn duy trì cuộc sống hôn nhân. Như vậy cả hai đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa anh Tr và chị V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Nguyễn Trọng Tr ly hôn chị Đặng Thị V.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Anh Trà không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147 và khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Anh Nguyễn Trọng Tr được ly hôn chị Đặng Thị V;

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Trọng Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005444 ngày 16/6/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2020), bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã T;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Đại

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**HOÀNG VĂN HÀO
ĐẠI**

NGUYỄN TẤT QUANG

NGUYỄN XUÂN

